

Số: /BC-SCT

Trà Vinh, ngày tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành công thương Trà Vinh 05 năm (2016-2020) và định hướng kế hoạch 05 năm (2021-2025)

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025; Công văn số 1170/SKHĐT-THKTKG ngày 25/6/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề cương xây dựng báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 05 NĂM (2016-2020)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Qua 05 năm tổ chức thực hiện Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ X, kế hoạch phát triển ngành Công thương 05 năm giai đoạn 2016-2020 trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt; tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và rộng rãi đến mọi mặt của đời sống kinh tế-xã hội; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch COVID-19. Trong tình hình mặn lấn sâu vào đất liền trong những tháng mùa khô, thiên tai dịch bệnh diễn ra thường xuyên, dịch cúm gia cầm H5N1, dịch tả lợn Châu Phi lây lan ở một số nơi trong tỉnh, tác động đến đời sống kinh tế-xã hội của người dân và doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết và chính sách của Trung ương, đồng thời ban hành kịp thời các chính sách hỗ trợ, áp dụng trên địa bàn tỉnh; sự nỗ lực đầu tư, phát triển của các doanh nghiệp; sự phối hợp nhịp nhàng của các sở, ban ngành và địa phương; cùng với sự quyết tâm cao của tập thể công chức, viên chức toàn ngành công thương. Trong 5 năm qua không ngừng phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra và đạt được những kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÀNH CÔNG THƯƠNG 05 NĂM (2016-2020):

1. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu:

- **Giá trị sản xuất công nghiệp:** GTSXCN từ 18.705,52 tỷ đồng năm 2016, tăng lên 38.584 tỷ đồng vào năm 2019, ước năm 2020 tăng lên 45.266 tỷ đồng, bình quân giai đoạn (2016-2020) tăng 24,1% (Nghị quyết tăng 18,78%). Một số sản phẩm có giá trị gia tăng cao như: Điện sản xuất, điện thương phẩm, bộ truyền dẫn điện ô tô, than hoạt tính,...

- **Về phát triển cơ sở/doanh nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:** Năm 2016 toàn tỉnh có 10.299 cơ sở/DN, năm 2019 có 10.675 cơ sở/DN, dự kiến đến cuối năm 2020 có 10.700 cơ sở/DN. Giai đoạn 2016 - 2020 tăng 401 cơ sở/DN.

- **Về lao động lĩnh vực công nghiệp:** Năm 2016 toàn tỉnh hiện có 60.470 lao động, năm 2019 có 54.324 lao động, dự kiến đến cuối năm 2020 có khoảng 56.000 lao động (lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp). Giai đoạn (2016-2020) giảm 4.470 lao động (*lý do: trong năm 2019 Công ty giày da Mỹ Phong đã cắt giảm 10.142 lao động*).

- **Về Thương mại:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng từ 31.302,66 tỷ đồng vào năm 2016, tăng lên 36.782 tỷ đồng vào năm 2019 và dự kiến đến cuối năm 2020 đạt 34.135 tỷ đồng, bình quân giai đoạn 2016-2020 tăng 13,04%. Thời gian qua nhờ thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, thông qua việc tổ chức các phiên Hội chợ đưa hàng Việt về nông thôn, tham gia các cuộc hội chợ trong nước tổ chức, hỗ trợ các doanh nghiệp vay vốn thực hiện chủ trương bình ổn giá, hàng hóa lưu thông trên thị trường ngày càng phong phú, đa dạng, thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng,... từ đó thị trường hàng hóa luôn ổn định, đảm bảo cung ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân trên địa bàn tỉnh.

- **Tình hình phát triển hộ sử dụng điện:** Từ năm 2016 tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 98,53%, tăng lên 98,95% vào năm 2019 và ước đến cuối năm 2020 đạt 99% (Tăng 0,5% so với Nghị quyết).

2. Tình hình thực hiện 3 khâu đột phá lớn:

Thời gian qua tình hình đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, công nghiệp, lưới điện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có nhiều chuyển biến tích cực, hệ thống chợ, siêu thị được đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo đáp ứng cơ bản nhu cầu mua bán của người dân địa phương, nhiều công trình lưới điện được đầu tư đảm bảo nhu cầu điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của người dân.

- **Về đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp:** Thành lập mới 04 Cụm công nghiệp¹, tổng diện tích 104,2ha; bổ sung 01 cụm công nghiệp. Tiếp tục mời gọi đầu tư xây dựng hạ tầng 04 Cụm công nghiệp đã thành lập nhằm tạo quỹ đất sạch thu hút mời gọi các doanh nghiệp đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư tại tỉnh.

- **Về đầu tư xây dựng hạ tầng lưới điện:** Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải (Nhà máy 1; Nhà máy 3, Nhà máy 3 mở rộng), Dự án điện mặt trời Trung Nam đi vào hoạt động thương mại; Điện, năng lượng tái tạo (*điện gió, điện mặt trời*)

¹ CCN Tân Ngãi, CCN Phú Cần, CCN Hiệp Mỹ Tây và CCN Sa Bình

phát triển khá, nhiều công trình lưới điện đã và đang được đầu tư bảo đảm nhu cầu điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất² của người dân và doanh nghiệp; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt trên 99%; Phát triển 260km đường dây trung thế, 716,49km đường dây hạ thế, 932 trạm biến áp; 358 công tơ điện hai chiều điện mặt trời áp mái; 106/106 xã, phường, thị trấn và các vùng nông thôn, các xã cù lao³ trong tỉnh đều có điện lưới quốc gia, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; Công ty Điện lực Trà Vinh thường xuyên tổ chức khảo sát thực tế định kỳ, đề xuất Tổng Công ty Điện lực miền Nam triển khai phương án đầu tư cấp điện phục vụ nuôi tôm trên địa bàn các huyện: Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải, phấn đấu đến cuối năm 2020, dự án hoàn thành, góp phần phát triển lưới điện trên địa bàn thêm 12,018 km đường dây trung thế, 15,08 km đường dây hạ thế, 14 trạm biến thế, dung lượng 2.175KVA.

- *Hạ tầng thương mại*: Phát triển mới 02 Trung tâm thương mại (TTTM VinCom, TTTM và Siêu thị bán lẻ Trà Vinh), 07 siêu thị (02 siêu thị chuyên doanh và 05 siêu thị tổng hợp), 23 Cửa hàng tiện lợi; 04 máy bán hàng tự động; 03 kho và 304 cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 01 trạm chiết nạp và 04 thương nhân phân phối khí dầu mỏ hoá lỏng; Xây dựng mới 06 chợ, nâng cấp cải tạo 31 chợ⁴, chuyển đổi 15 chợ sang mô hình DN, HTX quản lý; thí điểm 01 mô hình chợ “an toàn thực phẩm”, 02 mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp;

Tổng số chợ được phân hạng là 116 chợ (02 chợ hạng I, 09 chợ hạng II, 105 chợ hạng III). Số chợ do doanh nghiệp và HTX quản lý 18 chợ (HTX quản lý 09 chợ, doanh nghiệp quản lý 09 chợ), hộ kinh doanh quản lý 04 chợ, ban quản lý và UBND cấp xã trực tiếp quản lý 94 chợ. Trong đó chợ khu vực thành thị là 20 chợ, chiếm tỷ lệ 17,24%, chợ khu vực nông thôn là 96 chợ, chiếm tỷ lệ 82,76% trong tổng số lượng chợ của.

3. Tình hình thực hiện các Quy hoạch ngành công thương:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành: (1) Quyết định phê duyệt Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017-2025; (2) Đề án phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; (3) Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhóm ngành nghề nông thôn: Nghề dệt chiếu, đan lát và se chỉ tơ xơ dừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; (4) Đề án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; *Rà soát, bãi bỏ 03 quy hoạch*: (1)

² **Đã hoàn thành**: Công trình trạm biến áp 110kV Long Đức và đường dây đầu nối tỉnh Trà Vinh; Trạm biến áp 110kV Cầu Ngang và đường dây đầu nối; Dự án khắc phục cầu nối đuôi không an toàn cho các hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh; Dự án cung cấp điện cho Cồn An Lộc, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè và Cồn Phụng, xã Long Hòa, huyện Châu Thành. **Đang tiếp tục triển khai**: công trình trạm biến áp 110kV Trà Cú và đường dây 110kV Cầu Kè – Trà Cú – Duyên Hải, công trình trạm biến áp 220kV Duyên Hải và đường dây đầu nối; Cấp chủ trương cho 05 nhà đầu tư, công suất 270 MW; Đề nghị Trung ương bổ sung 17 dự án điện gió, công suất 2.400 MW vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh và bổ sung 01 dự án, công suất 2.000MW ngoài quy hoạch, vào Quy hoạch điện VIII; Chủ trương khảo sát, nghiên cứu 01 dự án điện khí LNG kết hợp điện gió ngoài khơi, công suất 2.000MW; 01 dự án nhà máy điện sinh khối Trà Vinh, công suất 25MW.

³ Long Hòa, Hòa Minh, Cồn Phụng huyện Châu Thành và Cồn An Lộc, Cù lao Tân Quy huyện Cầu Kè

⁴ Tổng vốn đầu tư 49,91 tỷ đồng, cụ thể: Vốn từ NSNN: 16,02 tỷ đồng; Vốn DN/HTX 32,23 tỷ đồng; Vốn huy động khác: 1,59 tỷ đồng

Mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá giai đoạn đến năm 2020, có xét đến năm 2025; (2) Hệ thống bán buôn, bán lẻ sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025; (3) Phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Rà soát các quy hoạch được phê duyệt: Quy hoạch các lĩnh vực: phát triển công nghiệp, thương mại (hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, hội chợ, triển lãm; và quy hoạch kho xăng dầu, kho khí đốt), Cụm Công nghiệp, phát triển ngành cơ khí, phát triển công nghiệp hỗ trợ, quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà Vinh để tích hợp quy hoạch tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh, nhất là phục vụ cho tái cơ cấu nền kinh tế đến năm 2030.

4. Kết quả bảo vệ, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường:

- Phối hợp với Ban Điều phối Dự án AMD Trà Vinh tổ chức tập huấn “Nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cán bộ, công chức của ngành, sở ngành, địa phương và các doanh nghiệp” cho hơn 200 đại biểu tham dự, nhằm nâng cao năng lực về những biện pháp để ứng phó, hạn chế, giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức 08 cuộc truyền thông môi trường ngành Công Thương cho 412 đại biểu là quản lý và nhân viên phụ trách môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương, giúp học viên nắm rõ hơn về quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường; Tổ chức 03 đợt điều tra, khảo sát và hướng dẫn nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho 60 doanh nghiệp nắm rõ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo Thông tư số 35/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015 của Bộ Công Thương.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường cho 23 cơ sở/doanh nghiệp và phối hợp tuyên truyền bằng pano⁵ tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, các trục đường, Trung tâm thương mại và treo 1.800 băng rôn tuyên truyền tại các Chợ trên địa bàn tỉnh; Tổ chức 01 lớp tập huấn tư vấn và thực hiện sản xuất sạch hơn cho 75 cán bộ quản lý môi trường và các doanh nghiệp.

- Thông qua các hoạt động khuyến công đã hỗ trợ, tư vấn hướng dẫn cho cơ sở/doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, triển khai thực hiện các mô hình tiết kiệm năng lượng trong các cơ quan, trường học, doanh nghiệp, qua đó góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất kinh doanh.

5. Công tác quản lý điện năng:

- Chỉ đạo các đơn vị hoạt động điện lực phối hợp với các địa phương xử lý kịp thời tình hình quá tải đường dây và trạm biến áp phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân. Đồng thời, xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo nâng cấp và bảo trì lưới điện định kỳ hàng năm, đảm bảo tiêu chuẩn của ngành điện.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền an toàn sử dụng điện trong dân, bảo vệ hành lang an toàn lưới điện, thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện trong

⁵ Lắp mới 15 pano và thay 10 phông nền

các cơ quan/đơn vị và toàn thể nhân dân; xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, kiểm tra khắc phục những trường hợp hộ sử dụng điện câu nối đuôi không an toàn, từng bước góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới (Tiêu chí số 4). Nếu như năm 2016 có 63/85 xã đạt tiêu chí số 4 về điện, thì đến nay đã có 85/85 xã đạt tiêu chí số 4 về điện nông thôn trên địa bàn tỉnh.

6. Công tác quản lý công nghiệp và khuyến công:

6.1. Về công nghiệp:

- Tham mưu UBND tỉnh: ban hành Quy chế hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công địa phương, kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; ban hành Quy chế phối hợp quản lý Cụm công nghiệp; Xây dựng Chương trình khuyến công giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025; Phân cấp Quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành công thương cho các địa phương trong tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh phát triển phong trào khởi nghiệp: Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo cho gần 2.000 lượt đại biểu cơ sở, doanh nghiệp, HTX tham dự, với các chủ đề như: “Khởi nguồn ý tưởng khởi nghiệp trong sinh viên 04 tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, Vĩnh Long và Bến Tre”, Khởi nghiệp - Rào cản, cơ hội và thách thức trước cách mạng công nghiệp 4.0; Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, mã vạch, mã QR; Lợi ích của việc sử dụng website và phần mềm ứng dụng quản trị doanh nghiệp trong thời đại công nghệ thông tin; Phổ biến các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn,...

- Hỗ trợ phát triển làng nghề: Toàn tỉnh hiện có 13 làng nghề, với 3.482 cơ sở, tạo việc làm cho khoảng 8.525 lao động. Thời gian qua đã hỗ trợ triển khai thực hiện đề án áp dụng SXSH cho 01 Làng nghề Bánh tét Trà Cuôn tại huyện Cầu Ngang; xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Quy trình sản xuất và sản phẩm rượu Xuân Thạnh” cho Làng nghề sản xuất rượu Xuân Thạnh trên địa bàn huyện Châu Thành. Ngoài ra, bằng nguồn vốn của dự án AMD và SME, đã tranh thủ hỗ trợ 9,8 tỷ đồng cho 05 làng nghề thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng và hơn 2,4 tỷ đồng để đào tạo nghề, đầu tư mở rộng nhà xưởng, ứng dụng máy móc thiết bị công nghệ tiên tiến, phương tiện vận tải, mở rộng sản xuất kinh doanh cho các cơ sở trong Làng nghề.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách để mở rộng sản xuất kinh doanh: Tổ chức 03 cuộc hội nghị đối thoại doanh nghiệp nhỏ và vừa và kết nối doanh nghiệp - Ngân hàng cho 193 cơ sở, doanh nghiệp đang gặp khó về vốn; Tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp với hơn 300 nông dân về thu mua - cung ứng nguyên liệu mía và 400 nông dân về thu mua - cung ứng nguyên liệu lúa, gạo trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến dừa thực hiện xúc tiến thương mại, liên kết thị trường tại Hàn Quốc. Từ đó giúp cho nhiều doanh nghiệp mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh, góp phần rất lớn vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, an ninh trật tự địa phương. Bên cạnh đó, tranh thủ các nguồn vốn của 02 Dự án(AMD, SME) để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, như:

Hỗ trợ 11,2 tỷ đồng/ tổng kinh phí đầu tư 45 tỷ đồng để lập 14 tiểu dự án phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết cho 2.062 lao động nghèo, cận nghèo có việc làm ổn định tại địa phương. Hỗ trợ Công ty TNHH MTV Quận Nhuận hưởng chính sách ưu đãi từ Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh, thực hiện đầu tư mở rộng, ứng dụng máy móc thiết bị công nghệ mới trong chế biến thủy hải sản, với kinh phí 500 triệu đồng.

- Về công tác quản lý an toàn thực phẩm: Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh, thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 30/8/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Triển khai mô hình “Chợ thí điểm đảm bảo An toàn thực phẩm (ATTP)” tại chợ Phường 6, thành phố Trà Vinh; Tổ chức 45 lớp tuyên truyền, tập huấn, xác nhận kiến thức cho trên 5.000 người; cấp phát trên 30.000 tờ rơi; cấp 72 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; tổ chức Hội thi “Tìm hiểu pháp luật về an toàn thực phẩm” trên địa bàn huyện Cầu Ngang; Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Trà Vinh xây dựng 03 Chuyên mục về ATTP và 01 chuyên mục khuyến công chuyên đề ATTP. Qua triển khai, hầu hết cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm chấp hành tốt các qui định.

6.2. Về khuyến công:

Tăng cường công tác quản lý khuyến công, hỗ trợ cơ sở, doanh nghiệp: Thực hiện 39 Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất và chế biến cho các cơ sở, doanh nghiệp, tổng vốn đầu tư 8,15 tỷ đồng⁶; Tổ chức 03 cuộc bình chọn và cấp Giấy chứng nhận nhằm tôn vinh các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; hỗ trợ 35 lượt doanh nghiệp, cơ sở đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp khu vực và cấp quốc gia. Kết quả, có 165 lượt sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; 18 lượt sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực và 02 lượt sản phẩm được cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia; Tổ chức 10 lớp tập huấn khởi sự doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý điều hành cho 362 học viên; 04 lớp tập huấn và hỗ trợ đánh giá nhanh về sản xuất sạch hơn cho 160 cán bộ của các sở, ngành, địa phương và 16 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực chế biến thực phẩm, thủy sản và các sản phẩm từ dừa; Tư vấn, thiết kế nhãn hiệu cho 50 cơ sở công nghiệp nông thôn và phối hợp THPTV thực hiện 60 kỳ phát hình Chuyên mục về khuyến công trên địa bàn tỉnh.

7. Công tác quản lý thương mại, xúc tiến thương mại

7.1. Về thương mại:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành 18 văn bản⁷ quản lý và sơ, tổng kết báo cáo lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh; Đưa vào sử dụng 03 dự án: (1)

⁶ trong đó Chương trình khuyến công quốc gia hỗ trợ 03 đề án với số tiền 600 triệu đồng; Chương trình khuyến công địa phương hỗ trợ thực hiện 36 đề án với số tiền 3,05 tỷ đồng.

⁷ (1) Chỉ thị tăng cường thực hiện các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu hàng hóa, máy móc, thiết bị; (2) Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh; (3) Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 09/8/2016 về tăng cường lãnh đạo đối với công tác xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; (4) Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình

Dự án xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hợp tác xã - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp; (2) Dự án xây dựng mô hình thí điểm Doanh nghiệp - Hộ kinh doanh - Nông dân tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp; (3) Dự án mô hình “Chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm” tại chợ phường 6 - thành phố Trà Vinh; Thực hiện Hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp⁸ hưởng chính sách ưu đãi, đầu tư theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, để đầu tư xây dựng Chợ Khu công nghiệp Long Đức, kinh phí 400 triệu đồng.

- *Về thương mại điện tử*: Tổ chức công bố hoạt động sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh, đồng thời tập huấn hướng dẫn sử dụng và vận hành Website cho 15 doanh nghiệp đăng ký tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh. Kết quả có 40 đại biểu tham dự; Hỗ trợ xây dựng 20 website cho doanh nghiệp; Tổ chức 05 lớp “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử cho 296 học viên là cán bộ quản lý nhà nước và các cơ sở/doanh nghiệp.

- *Về hội nhập kinh tế quốc tế*: Thực hiện Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 24/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm về hội nhập quốc tế và Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 18/01/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 16/3/2017 để triển khai thực hiện; Báo cáo 05 năm triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP; Tổ chức Hội thảo “Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) nhận diện cơ hội và thách thức có 301 đại biểu tham dự; Tổ chức 04 lớp tập huấn hội nhập quốc tế về kinh tế, chuyên đề: "Giải pháp liên kết vùng và xây dựng hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) để định hướng sản xuất, xuất nhập khẩu trong thời kỳ

Xúc tiến Thương mại tỉnh Trà Vinh; (5) Kế hoạch triển khai lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; (6) Kế hoạch bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh; (7) Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020; (8) Kế hoạch số 120-KH/TU ngày 02/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (9) Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 25/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; (10) Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; (11) Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 02/10/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh triển khai thi hành Luật Cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; (12) Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai Đề án ”Tăng cường quản lý nhà nước về chống lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; (13) Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 về Quy chế ban hành giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ; (14) Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về việc tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; (15) Báo cáo Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa (XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình Hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; (16) Báo cáo Tổng kết Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 23/01/2017 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; (17) Kiện toàn các Ban chỉ đạo Xúc tiến Thương mại; (18) Hội nhập quốc tế về kinh tế; Phát triển và Chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

⁸ Cty cổ phần đầu tư xây dựng chợ Lợi Nhân

hội nhập quốc tế” và “Hợp tác quốc tế về vệ sinh ATTP”; Hiệp định CPTPP đến các cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp, có 429 người tham dự.

- *Về Công tác bình ổn thị trường*: Để góp phần cân đối cung cầu hàng hóa, bình ổn thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, nhất là các mặt hàng thiết yếu trong dịp Tết Nguyên đán và phục vụ mùa khai giảng năm học mới, hàng năm Sở Công Thương đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh sử dụng Quỹ dự trữ tài chính để doanh nghiệp tiếp cận vốn vay dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường. Giai đoạn 2016-2020, mỗi năm có từ 05- 07 doanh nghiệp đăng ký tham gia với vốn đề xuất 321,97 tỷ đồng, vốn được phê duyệt 272,39 tỷ đồng (giải ngân 255,04 tỷ đồng), thực hiện bình ổn các mặt hàng: Lương thực, thực phẩm, khí dầu mỏ hóa lỏng (gas), sữa và mặt hàng phục vụ mùa khai giảng

- *Về quản lý, phát triển, chuyển đổi chợ*: Phối hợp địa phương tổ chức sắp xếp chỉnh trang được 87 chợ; Thực hiện đổi mới phương thức quản lý và khai thác chợ theo tinh thần Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 18/11/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi bổ sung Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; các địa phương quan tâm chỉ đạo thành lập, kiện toàn các Ban quản lý chợ do nhà nước quản lý, phê duyệt nội quy chợ, phương án sắp xếp ngành hàng của các chợ, quan tâm chỉ đạo công tác đảm bảo PCCC, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn; thực hiện huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho đầu tư phát triển hạ tầng thương mại. Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng chợ nông thôn theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND:

- *Về công tác Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*: Tổ chức thành công Đại hội Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nhiệm kỳ (2019-2024), kết quả bầu 17 đồng chí vào BCH Hội. Từ năm 2016 đến nay đã tiếp nhận, giải quyết thành công 02 vụ khiếu nại của người tiêu dùng; tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức về quyền lợi của người tiêu dùng cho 160 cán bộ quản lý ở các sở, ban ngành tỉnh và địa phương; Tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo tuyên truyền về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng bằng nhiều hình thức, nhằm giúp người tiêu dùng nâng cao được nhận thức khi sử dụng hàng hóa.

7.2. Về xúc tiến thương mại.

- Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, nâng cao chất lượng cả về nội dung và hình thức. Tổ chức 29 cuộc hội chợ⁹ triển lãm thương mại; 38 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn (trong đó có 12 phiên thuộc chương trình xúc tiến thương mại quốc gia), với 2.280 gian hàng của 1.012 doanh nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại các kỳ hội chợ ở các tỉnh, thành phố trong khu vực và trong nước; 15 cuộc Hội nghị kết nối cung cầu - tiêu thụ sản phẩm nông, thủy sản,... Từ nguồn vốn của các dự án ODA, AMD từ năm 2016-2020, tổ chức 12 cuộc kết nối thị trường tại các tỉnh: Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, thành phố Hồ Chí Minh Đồng Nai, Tây Ninh, Lâm Đồng, Hà Nội, Lạng Sơn và tỉnh Foodweek Korea tại Hàn Quốc. Kết quả, có 25 hợp đồng nguyên tắc và 80 biên bản ghi nhớ được ký kết trong các cuộc kết nối; Phối hợp với Công ty Cổ phần tập đoàn SIYB Đồng Nai và Trường Cao đẳng kinh tế đối ngoại Cần Thơ tổ chức 08 lớp tập huấn “Kỹ năng xúc tiến thương mại, kỹ năng kinh doanh” cho 340 học viên là đại diện của doanh nghiệp, HTX và cán bộ quản lý địa phương tham dự.

8. Công tác thanh, kiểm tra:

- *Công tác thanh tra, kiểm tra:* Triển khai 01 cuộc kiểm tra nội bộ về công tác quản lý tài chính tại đơn vị trực thuộc sở và 48 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành đối với 2.676 cơ sở, doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực: An toàn thực phẩm; Hoạt động điện lực; Kinh doanh xăng dầu; khí dầu mỏ hóa lỏng; Phân bón vô cơ; Hoạt động quản lý chợ và siêu thị; Hoạt động hóa chất và hoạt động khuyến mại. Qua kiểm tra phát hiện 833 tổ chức, cá nhân vi phạm, Quyết định xử phạt 111 trường hợp, với tổng số tiền 738,57 triệu đồng; nhắc nhở, hướng dẫn và lập biên bản cam kết khắc phục 722 trường hợp.

- *Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của Giám đốc Sở theo lịch tiếp công dân hàng năm. Tổ chức 185 lượt tiếp công dân; tiếp nhận 110 đơn khiếu nại, yêu cầu, kiến nghị, phản ánh; trong đó đã phối hợp với các ngành chức năng và địa phương xác minh làm rõ và giải quyết thỏa đáng 105 đơn thuộc thẩm quyền; Hướng dẫn và chuyển 05 đơn đến cơ quan thẩm quyền để giải quyết; Không có đơn tồn đọng chưa được giải quyết.

- *Công tác phòng chống tham nhũng:* Triển khai và chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng, chống tham nhũng. Hàng năm đều xây dựng Kế hoạch để triển khai cho toàn thể CCVC, NLĐ nắm, thực hiện.

9. Công tác đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ngành và cải cách thủ tục hành chính.

- *Công tác đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý:* Sở Công Thương đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, nhằm tạo điều kiện cho CBCC,

⁹ trong đó có các hội chợ quy mô cấp tỉnh như: Hội chợ Thương mại triển lãm sản phẩm công nghiệp nông thôn gắn với kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh Trà Vinh năm 2017; Hội chợ - Triển lãm Xúc tiến Thương mại - Du lịch - Nông nghiệp, gắn với lễ hội Ok-Om- Bok năm 2018; Hội chợ Xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu sản phẩm nông - thủy sản vùng ĐBSCL, tỉnh Trà Vinh năm 2019.

VC học tập nâng cao trình độ cả về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ. Trong 05 năm 2016-2020, đưa đi đào tạo Cao cấp lý luận chính trị 06 người; Trung cấp lý luận chính trị 22 người; Quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên chính 16 người; Quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên 23 người; Sau Đại học 03 người; Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 2 và đối tượng 3 là 02 người; đối tượng 4 là 16 người; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý 17 người, tin học 7 người,...

- *Công tác cải cách thủ tục hành chính*: Hiện nay Sở Công Thương có 119 thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh Trà Vinh Quyết định công bố. Các thủ tục hành chính của Sở được niêm yết công khai ngay cửa ra vào cơ quan và trên Website của Sở Công Thương và Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, có bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đúng thời gian quy định theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Việc nhận và gửi văn bản được vận hành và thực hiện đồng bộ Cổng dịch vụ công của tỉnh, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và thời gian quy định. Trong 05 năm từ 2016-2020, bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hồ sơ theo quy trình ISO 9001-2020 đảm bảo đúng thời gian quy định, không có tình trạng tồn đọng làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức và cá nhân.

10. Đánh giá chung:

10.1. Mặt được:

Trong 05 năm qua được sự quan tâm của Bộ Công Thương, Tỉnh uỷ và UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh phát triển, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ công chức, viên chức Sở Công Thương và sự phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh, địa phương và sự đồng thuận, nỗ lực của các doanh nghiệp, công nghiệp, thương mại trong tỉnh đã đạt được nhiều kết quả khả quan, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các chỉ tiêu Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm sau cao hơn so với năm trước. Hoạt động xúc tiến thương mại được quan tâm đẩy mạnh, nhất là trong lĩnh vực tìm đầu ra các mặt hàng nông sản, thực phẩm của tỉnh. Tổ chức tốt cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm có chuyển biến tích cực về nhận thức trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành. Thực hiện tốt chính sách khuyến công, khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện tốt việc đào tạo nghề, truyền nghề, khởi sự doanh nghiệp, tìm kiếm, đầu tư máy móc thiết bị, chuyển giao công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm; Tổ chức thực hiện tốt các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án, công trình điện. Hệ thống điện được đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các trạm biến áp, khắc phục tạm thời những điểm nóng quá tải tại những khu vực nuôi trồng thủy sản trên địa bàn các huyện. Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm điện, Chương trình mục tiêu Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đảm bảo cân đối điện phục vụ sản xuất. Tuyên truyền, khắc phục, kéo giảm được những hộ sử dụng điện câu đuôi không đảm bảo an toàn thuộc các xã Chương trình

mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Công tác phối hợp quản lý thị trường, thực hiện thường xuyên, có kế hoạch kiểm tra, giám sát, biện pháp điều tiết, xử lý kịp thời, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, không để xảy ra thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý, phát huy vai trò Phó Trưởng BCD 389 tỉnh. Công tác rà soát bổ sung, tích hợp vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch quốc gia được chú trọng triển khai thực hiện theo đúng quy định.

10.2. Mặt hạn chế:

Giai đoạn 2016-2020 ngành công thương tuy đạt được nhiều kết quả đáng kể, nhưng cũng còn nhiều mặt khó khăn, hạn chế, như: Một số công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh chưa đảm bảo tiến độ đi vào hoạt động như: Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải, các Nhà máy điện gió, các hạng mục trong Khu Kinh tế Định An chưa hoàn thành; Khu công nghiệp Cổ Chiên, Cầu Quan và các cụm công nghiệp chưa thu hút được nhà đầu tư để đầu tư hạ tầng. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tác động lớn đến tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại của tỉnh, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ, nguyên liệu đầu vào, cắt giảm nhiều lao động, sản lượng sản xuất giảm. Ngoài ra, trong xu hướng hội nhập ngày càng sâu rộng như hiện nay, tất cả các hoạt động trên dựa trên nguyên tắc thị trường, giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất công nghiệp biến động, thị trường hàng hóa thiếu ổn định, do nhiều rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu quy định nghiêm ngặt làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian qua; Mặt khác, Quy mô phát triển công nghiệp, thương mại của tỉnh chưa tương xứng với lợi thế và tiềm năng phát triển; hạ tầng còn nhiều yếu kém như: Hệ thống giao thông (cầu, đường), điện,..; cơ chế, chính sách chưa đủ hấp dẫn để thu hút các nhà đầu tư; nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao còn thiếu; năng lực cạnh tranh một số lĩnh vực công nghiệp chế biến hàng nông sản còn thấp; công nghiệp hỗ trợ chưa được quan tâm phát triển đúng mức; Quy mô doanh nghiệp chủ yếu là nhỏ và vừa, cơ sở vật chất còn lạc hậu, sản phẩm sản xuất thiếu tính cạnh tranh. Chưa có cụm công nghiệp nào đi vào hoạt động, giải quyết bài toán nhằm di dời và tập trung các doanh nghiệp ô nhiễm ra khỏi khu vực đô thị; Một số địa bàn chưa đáp ứng đủ điện sản xuất phục vụ nuôi trồng thủy sản, trồng Thanh Long,..; Công tác khuyến công khuyến khích người nông dân chuyển sang sản xuất công nghiệp tại địa phương chưa nhiều, đề xuất sử dụng nguồn vốn khuyến công quốc gia còn ít. Công tác phối hợp, nhất là đối với các huyện, thành phố từng lúc chưa chặt chẽ trong công tác quản lý ngành tại địa phương.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN (2021-2025)

I. Dự báo tình hình:

1. Thuận lợi.

Tình hình chính trị - kinh tế - xã hội trong nước tiếp tục ổn định và phát triển; các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước ngày càng phù

hợp, đi vào cuộc sống, tạo động lực cho các ngành, các địa phương phát triển. Những thành tựu của tỉnh trong 5 năm qua giai đoạn 2016 - 2020 đã tăng một bước đáng kể về năng lực sản xuất mới và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Tiềm năng nông - ngư - công nghiệp, dịch vụ, du lịch tương đối phong phú, đa dạng, vẫn là lợi thế của tỉnh. Đặc biệt các công trình trọng điểm đã và đang triển khai tạo tiền đề, tạo bước đột phá cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo như: Trung tâm Điện lực Duyên Hải; các dự án điện gió; Khu kinh tế Định An và các Khu, Cụm Công nghiệp; v.v... sẽ tác động mạnh mẽ, là nền tảng vững chắc cho sự phát triển và phát huy tiềm năng, lợi thế trước mắt và lâu dài.

2. Khó khăn.

Nền kinh tế của tỉnh nhìn chung còn trong tình trạng kém phát triển, quy mô nhỏ, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh chưa cao; mức sống người dân còn thấp, hộ nghèo còn nhiều. Tính chủ động, khả năng hội nhập kinh tế quốc tế của các doanh nghiệp trong tỉnh còn hạn chế. Khả năng huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển chưa nhiều. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thấp kém, chất lượng nguồn nhân lực thấp. Sự chống phá của các thế lực thù địch bằng chiến lược “*diễn biến hòa bình*” và bạo loạn lật đổ tiếp tục diễn ra. Những diễn biến bất thường về thiên tai, dịch bệnh, cụ thể là đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp ở các nước trên thế giới cũng như trong nước, các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm phát triển thị trường mới và ổn định thị trường truyền thống. Những yếu kém, bất cập trong lãnh đạo, quản lý của các ngành, các cấp, địa phương... là những thách thức lớn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ 5 năm tới.

II. Mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu:

1. Mục tiêu chung:

Góp phần thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025; Hoàn thành kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ 05 năm của ngành công thương đã đề ra; Phân đầu đưa tỷ lệ đóng GRDP công nghiệp của tỉnh từ 32,9% năm 2020 lên 39% vào năm 2025; cơ sở hạ tầng thương mại cơ bản đáp ứng nhu cầu của đô thị hóa.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất công nghiệp 13,02%
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,6%.
- Tốc độ tăng bình quân tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 17%

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Nhiệm vụ chủ yếu:

1.1. Về tích hợp Quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành vào quy hoạch tỉnh.:

Tích hợp Quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành vào quy hoạch tỉnh với 03 nội dung: (1) Định hướng phát triển thương mại dịch vụ tỉnh gắn liền với phương án phát triển hạ tầng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, hội chợ, triển lãm và hệ thống logistic; (2) Định hướng phát triển các ngành công nghiệp/tiểu

thủ công nghiệp gắn liền với phương án phát triển hạ tầng các khu/cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Lập phương án phát triển các mạng lưới cấp điện, năng lượng tái tạo, hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt.

1.2. Về đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp, thương mại:

- *Hạ tầng cụm công nghiệp:* Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và thu hút kêu gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp theo quy hoạch, trước mắt phối hợp với UBND các huyện tập trung kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng phát triển 04 cụm công nghiệp đã thành lập (CCN Phú Cần, CCN Sa Bình, CCN Hiệp Mỹ Tây và CCN Tân Ngại).

- *Hạ tầng lưới điện:* Phối hợp với chủ đầu tư triển khai các công trình điện như Trạm biến áp 220kV Duyên Hải 2, các tuyến đường dây 110kV theo quy hoạch được phê duyệt. Tiếp tục đảm bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc; thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp phát triển lưới điện đáp ứng nhu cầu kỹ thuật, đảm bảo cung cấp điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất an toàn và ổn định. Tiếp tục theo dõi phân bổ nguồn vốn của Chính phủ để triển khai Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Tranh thủ các nguồn vốn địa phương và Trung ương để đầu tư nguồn điện phát triển nuôi tôm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- *Hạ tầng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại:* Kêu gọi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ trên địa bàn. Đặc biệt là các chợ liên xã, đảm bảo đủ tiêu chuẩn về nhà lồng, cơ sở vật chất, đáp ứng hoạt động buôn bán của các hộ tiểu thương, chấm dứt hoạt động các chợ điểm, chợ tự phát, nâng cao tỷ lệ các chợ xã, chợ liên xã đến năm 2025 đạt 85,88%; Hỗ trợ các thủ tục pháp lý thành lập mới, mở rộng phạm vi hoạt động đối các siêu thị, cửa hàng tiện lợi đến các khu đô thị, khu vực đông dân cư và các địa phương trong tỉnh; Tạo điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ tốt cho người tiêu dùng; Phát triển mới các loại hình kinh doanh (kinh doanh, mua bán online,..).

1.3. Công tác quản lý điện năng, môi trường, hóa chất.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 25/6/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung các giải pháp cân đối đảm bảo nguồn điện cung cấp điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân; Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện các công trình trạm 110 kV Trà Cú và đường dây 110KV Cầu Kè - Trà Cú - Duyên Hải; đường dây 110kV Trà Vinh 2 – Cầu Kè mạch 2; đường dây đầu nối và trạm 110kV Dân Thành,..

- Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên, khuyến khích kêu gọi đầu tư phát triển năng lượng tái tạo: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển điện mặt trời áp mái nhà; phối hợp theo dõi triển khai các dự án điện gió được bổ sung Quy hoạch VII điều chỉnh với công suất 396 MW; dự án nhà máy điện sinh khối 25 MW; 19 dự án đề

nghi điều chỉnh bổ sung Quy hoạch với công suất 2.496 MW; Cập nhật đề nghị Bộ Công Thương đăng ký danh mục vào quy hoạch điện tổng sơ đồ VIII dự án Nhà máy điện gió Trường Thành công suất dự kiến 2.000MW và 01 dự án điện khí LNG với công suất 2.000 MW....

- Chỉ đạo các đơn vị điện lực trên địa bàn, xây dựng kế hoạch nâng cấp hạ tầng kỹ thuật điện, điện nông thôn, đảm bảo chất lượng và nhu cầu phát triển sản xuất, sinh hoạt của người dân, doanh nghiệp nhất là vùng sản xuất chuyên canh của tỉnh; Xóa dần tình trạng nổi đuôi không an toàn, góp phần nâng cao tiêu chí nông thôn mới Tiêu chí 4 về điện nông thôn; Khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, triển khai kịp thời Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021 - 2025 đến các tổ chức, cá nhân; Duy trì, phát triển doanh nghiệp hỗ trợ sản xuất sạch hơn, ứng dụng công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, hướng đến mục tiêu sản xuất bền vững, nâng cao chất lượng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, tăng sức cạnh tranh sản phẩm.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động về hóa chất, an toàn công nghiệp, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, áp dụng trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quản lý, kiểm soát chặt chẽ các loại hóa chất thuộc danh mục cấm sử dụng.

1.4. Công tác quản lý công nghiệp, khuyến công.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm, đề án phát triển ngành nghề nông thôn lĩnh vực ngành công thương; Kế hoạch phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025.

- Triển khai thực hiện tốt công tác tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, đề xuất công nhận cấp khu vực; Tham gia Chương trình bình chọn sản phẩm OCOP tỉnh Trà Vinh.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình khuyến công 05 năm giai đoạn 2021-2025 và định kỳ hàng năm; Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các chương trình, đề án khuyến công trong các lĩnh vực: Ứng dụng công nghệ sản xuất mới; nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý cho các doanh nghiệp. Phát huy Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề theo hướng hài hòa giữa giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

1.5. Công tác quản lý thương mại, xúc tiến thương mại.

- Về thương mại:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp theo Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Tỉnh ủy.

+ Tăng cường kêu gọi đầu tư xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ

kính phí đầu tư xây dựng chợ nông thôn theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND; Tập trung kêu gọi đầu tư và hỗ trợ triển khai dự án đầu tư xây dựng chợ Trung tâm thành phố Trà Vinh. Đồng thời quản lý chặt chẽ, trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, giải quyết dứt điểm những tồn tại vướng mắc các dự án đầu tư trên địa bàn. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho đầu tư phát triển mạng lưới hạ tầng thương mại chợ, Trung tâm thương mại, siêu thị, tuyến phố thương mại theo hướng văn minh, hiện đại

+ Tiếp tục hỗ trợ địa phương thực hiện Kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ theo lộ trình được phê duyệt.

+ Triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bình ổn thị trường hàng năm; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025; Tích cực triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Hỗ trợ doanh nghiệp về thủ tục thông quan hàng hóa, giúp đẩy mạnh xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu nguyên liệu, khuyến khích sử dụng nguyên liệu trong nước, tăng tỷ lệ nội địa hóa nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất.

+ Nâng cao chất lượng dự báo thông tin thị trường; Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đồng thời, có các giải pháp phù hợp nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng truyền thống, mặt hàng tiềm năng, có giá trị kim ngạch lớn, góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

+ Theo dõi sát diễn biến cung cầu hàng hóa, giá cả, thị trường; chủ động và linh hoạt có các biện pháp điều tiết cung cầu và bình ổn thị trường nhằm bảo đảm sản xuất, đáp ứng nhu cầu của xã hội, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá.

+ Tiếp tục hoàn thiện tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Quyết định số 4800/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ Công Thương, nâng dần chất lượng tiêu chí 7 đã đạt đối với các xã nông thôn mới.

- *Về xúc tiến thương mại:* Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, đẩy mạnh phát triển thị trường nông thôn; Tổ chức 20 Phiên chợ hàng Việt về nông thôn, góp phần nâng cao hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của Chính phủ; Xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu và chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và quản lý tốt chất lượng các sản phẩm thế mạnh của tỉnh; Tổ chức, tham gia ít nhất 25 cuộc hội chợ, kết nối cung-cầu hàng hóa trong và ngoài tỉnh; khuyến khích tạo điều kiện phát triển thương mại điện tử cho các doanh nghiệp; duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh.

1.6. Công tác thanh kiểm tra.

- *Công tác thanh tra, kiểm tra:* Tổ chức ít nhất 02 cuộc¹⁰ thanh tra, kiểm tra hành chính đối với đơn vị trực thuộc và 06 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành thuộc các lĩnh vực: hóa chất, điện lực, ATTP, gas, xăng dầu,...

- *Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xem xét xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, giải quyết dứt điểm không để đơn thư tồn đọng hàng năm và tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật Khiếu nại, Luật tố cáo đối với đơn vị thuộc Sở.

- *Công tác phòng chống tham nhũng:* Thường xuyên phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa chống tham nhũng theo Luật PCTN và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và các văn bản pháp luật của nhà nước để CCVC, NLĐ cơ quan được trang bị và chủ động phòng ngừa, miễn nhiệm với tham nhũng cũng như kịp thời phát hiện các hành vi tiêu cực, tham nhũng tại đơn vị. Duy trì xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng hàng năm. Tăng cường thanh tra kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về PCTN đối với các đơn vị trực thuộc Sở.

1.7. Công tác đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ngành và cải cách thủ tục hành chính:

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức, viên chức; tăng cường kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ với người nước ngoài khi đến liên hệ công việc hoặc tham dự các cuộc hội nghị mang tính chất hợp tác quốc tế. Ngoài ra, tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao trình độ lý luận chính trị cho từng cán bộ Đảng viên. Đồng thời, bồi dưỡng cán bộ được tham gia các lớp quản lý nhà nước ở ngạch chuyên viên và chuyên viên chính và các lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn.

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng đối với các loại thủ tục hành chính đã ban hành; Kịp thời rà soát bổ sung mới các loại thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, tham mưu trình UBND tỉnh công bố.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh; Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình quan hệ công tác và tiếp cận với các TTHC của Sở.

2. Giải pháp chủ yếu:

2.1. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

- Chú trọng và thực hiện thường xuyên việc đào tạo nghề tại chỗ cho người lao động ở nông thôn, đổi mới chương trình đào tạo nghề phù hợp với ngành nghề và lứa tuổi lao động. Đặc biệt, chú trọng nghề thủ công truyền thống phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương, góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá; Đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển thương mại, nâng cao trình độ

¹⁰ Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách, việc thực hiện trách nhiệm phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí và trách nhiệm thực hiện Luật khiếu nại, Luật tố cáo,...

chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, đội ngũ lao động kỹ thuật và am hiểu về lĩnh vực thương mại điện tử.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, phổ biến rộng rãi các quy định của nhà nước như các quy định về điều kiện tham gia kinh doanh, trách nhiệm dân sự, các ràng buộc pháp luật khác... cho các doanh nghiệp và hộ kinh doanh thương mại.

- Hàng năm cử Thanh tra viên tham dự các lớp tập huấn về thanh tra chuyên ngành, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, công tác phòng chống tham nhũng.

2.2. Về công tác Quy hoạch, kế hoạch: Phối hợp với các sở, ngành liên quan, các địa phương triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả đối với các quy hoạch, đề án đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

2.3. Về vốn đầu tư:

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ, Tổng Công ty Điện lực miền Nam phân bổ vốn cho các dự án công trình điện có nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và Chỉ đạo các đơn vị điện lực trên địa bàn triển khai kịp thời các dự án khi được phân bổ vốn.

- Tư vấn, hỗ trợ và khuyến khích các cơ sở/doanh nghiệp sản xuất, chế biến ứng dụng thiết bị mới, tiên tiến, công nghệ sản xuất sạch vào quá trình sản xuất sản phẩm để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã sản phẩm; phát triển công nghệ truyền thống độc đáo phù hợp với xu thế phát triển và văn hoá lịch sử địa phương;

- Tập trung thực hiện tốt các quy định về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường của cơ sở sản xuất. Đối với các cơ sở gây ô nhiễm cần kiên quyết di dời ra khu vực sản xuất tập trung phù hợp.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn phục vụ sản xuất để khuyến khích hiện đại hoá công nghệ truyền thống; xây dựng các mô hình trình diễn về chế biến nông - lâm - thủy sản, xây dựng các mô hình sơ chế nguyên liệu, đặc biệt là quy mô nhỏ tại các vùng nguyên liệu phân tán để cung cấp cho các cơ sở công nghiệp chế biến; chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến vào một số công đoạn sản xuất, xử lý ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất, chế biến của doanh nghiệp.

2.4. Về công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (lĩnh vực công thương):

- Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích hợp lý nhằm huy động tối đa các nguồn vốn từ các nguồn lực trong và ngoài tỉnh trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng và hoạt động các cụm công nghiệp.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư sản xuất như: sử dụng và gia hạn sử dụng đất trong Cụm công nghiệp, cho thuê lại hoặc chuyển nhượng phần đất, nhà xưởng và tài sản trên đất thuê theo quy định của Luật đất đai và được hưởng các chính sách đặc biệt ưu đãi khác theo các quy định của pháp luật.

- Thực hiện có trọng tâm các chương trình, đề tài nghiên cứu trong các lĩnh vực: ứng dụng công nghệ sản xuất mới; nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và cải tạo hệ thống chợ, siêu thị, đổi mới công tác quản lý và khai thác chợ nông thôn nhằm đưa hệ thống bán lẻ hoạt động ngày càng tốt hơn, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hoá phục vụ cho sản xuất và người tiêu dùng.

2.5. Về nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến: Phối hợp với các sở, ngành, địa phương định hướng phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, từng vùng, đặc biệt là xây dựng được chuỗi giá trị, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các vùng nguyên liệu với doanh nghiệp sản xuất, chi phí đầu vào ổn định, nguồn cung dồi dào đảm bảo phục vụ tốt cho ngành công nghiệp chế biến phát triển.

2.6. Về tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp, phát triển làng nghề:

- *Về tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp:* Tạo điều kiện thuận lợi các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất; khuyến khích doanh nghiệp chế biến nông, thủy sản thực hiện xây dựng vùng nguyên liệu hoặc hợp tác, liên kết, đặt hàng tại vùng nguyên liệu để đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu trong sản xuất, kinh doanh.

- *Về phát triển làng nghề:*

+ Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho các cơ sở ngành nghề nông thôn hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ cơ sở ngành nghề nông thôn xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu.

+ Khuyến khích Cơ sở ngành nghề nông thôn trong làng nghề áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, góp phần tăng năng suất và tính cạnh tranh của sản phẩm, gắn với việc gìn giữ, bảo tồn và phát triển làng nghề.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển ngành công thương Trà Vinh 05 năm (2016-2020) và định hướng kế hoạch 05 năm (2021-2025) của Sở Công Thương đã cập nhật số liệu, kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KHĐT (tổng hợp);
- BGĐ Sở (biết);
- Các Phòng, đv trực thuộc(t/h);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Tám